

# TOÀ ÁN HÌNH SỰ HỖN HỢP TRONG LUẬT HÌNH SỰ QUỐC TẾ NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CƠ BẢN VÀ TRIỂN VỌNG ÁP DỤNG

**PHẠM HỒNG HẠNH \***

**LÊ THỊ MAI \*\***

**Tóm tắt:** Pha trộn giữa yếu tố quốc tế và quốc gia, các toà án hình sự hỗn hợp được coi là sự kết hợp trách nhiệm tư pháp giữa các quốc gia và các thực thể quốc tế, đặc biệt là Liên hợp quốc. Kế thừa những thành công của các thế hệ toà án hình sự quốc tế trước đó, đến nay, một số toà án hình sự hỗn hợp đã được hình thành, góp phần đảm bảo cho công lý được thực thi tại các quốc gia đã xảy ra những hành vi phạm tội nghiêm trọng. Với những ưu thế nhất định so với các thế hệ toà án hình sự quốc tế trước đó, toà án hình sự hỗn hợp là mô hình mà các quốc gia có thể lựa chọn trong việc xét xử các tội ác nghiêm trọng, đe dọa hoà bình, an ninh quốc tế. Bài viết phân tích các vấn đề pháp lý cơ bản về toà án hình sự hỗn hợp, qua đó đánh giá triển vọng của việc áp dụng mô hình toà án này trong luật hình sự quốc tế.

**Từ khoá:** Toà án hình sự hỗn hợp; thẩm quyền tài phán; tội ác quốc tế

Nhận bài: 29/7/2024

Hoàn thành biên tập: 27/01/2025

Duyệt đăng: 27/01/2025

HYBRID CRIMINAL COURTS IN INTERNATIONAL CRIMINAL LAW - BASIC LEGAL ASPECTS AND POTENTIAL FOR APPLICATION

**Abstract:** Blending international and national elements, hybrid criminal courts are considered a combination of judicial responsibilities between states and international entities, especially the United Nations. Hybrid criminal courts are considered the third generation of international criminal courts, inheriting the successes of previous generations of international criminal courts. To date, a number of hybrid criminal courts have been formed, contributing to ensuring justice in countries where the most serious crimes occurred. With the advantages compared to previous generations of international criminal courts, countries can use this court model to judge the serious crimes that threaten international peace and security. The article analyses the basic legal aspects of hybrid criminal courts, thereby assessing their potential for application in international criminal law.

**Keywords:** Hybrid criminal courts; jurisdiction; international crimes

Received: 29 July 2024; Editing completed: 27 January 2025; Accepted for publication: 27 January 2025

## 1. Đặt vấn đề

Cho đến trước khi các toà án hình sự hỗn hợp ra đời, cộng đồng quốc tế đã có những nỗ lực xây dựng các thiết chế tài phán hình

sự quốc tế để xét xử những tội phạm quốc tế nghiêm trọng nhất như Toà án Quân sự quốc tế Nuremberg và Tokyo, Toà án Ad Hoc dành cho Nam Tư (cũ) và Rwanda... Tuy nhiên, các thiết chế chỉ được hình thành trong những hoàn cảnh cá biệt, có thẩm quyền giới hạn về không gian, thời gian nhất định, đồng thời còn chứa đựng nhiều bất cập trong cả tổ

\* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: phamhonghanh@hlu.edu.vn

\*\* Trợ giảng, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: lemai200899@gmail.com

chức và hoạt động. Điều này đã tạo ra một lỗ hổng lớn trong hệ thống tư pháp hình sự quốc tế. Trong bối cảnh đó, cộng đồng quốc tế đã muốn chuyển sang một mô hình toà án hình sự quốc tế mới, hoạt động hiệu quả, chi phí ít hơn và khả thi hơn so với các toà án hình sự quốc tế trước đó. Những toà án đầu tiên được thành lập tại Sierra Leone, Đông Timor và Kosovo được coi là một thử nghiệm mới cho hệ thống toà án hình sự mới, với tên gọi là toà án hình sự hỗn hợp.

Nội dung bài viết sẽ tập trung làm rõ ba vấn đề, tương ứng với ba câu hỏi nghiên cứu:

*Một là, toà hình sự hỗn hợp là gì?*

*Hai là, toà hình sự hỗn hợp có những ưu điểm gì so với những thể hệ toà án hình sự trước đó, đồng thời quá trình thành lập và hoạt động của toà đã bộc lộ những hạn chế gì?*

*Ba là, với những ưu thế và hạn chế nhất định, liệu rằng toà hình sự hỗn hợp có phải là một lựa chọn khả thi cho các quốc gia trong việc xét xử các hành vi phạm tội nghiêm trọng nhất?*

Để trả lời cho những câu hỏi này, bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để làm rõ những vấn đề pháp lí, các hạn chế và triển vọng của toà hình sự hỗn hợp, đồng thời kết hợp với phương pháp so sánh để đánh giá những ưu điểm của mô hình toà án này so với các thể hệ toà hình sự trước đó.

## **2. Khái quát về toà án hình sự hỗn hợp trong luật hình sự quốc tế**

Trong lịch sử quan hệ quốc tế, các toà án hình sự quốc tế đã trở thành một trong những công cụ pháp lí hữu hiệu để bảo vệ và duy trì hoà bình, an ninh quốc tế. Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc với những hậu quả thảm khốc đã xuất hiện nhu cầu hình thành một số thiết chế tư pháp hình sự

lâm thời – Ad Hoc với thẩm quyền xét xử các cá nhân tiến hành tội phạm chiến tranh, tội phạm chống hoà bình và tội phạm chống nhân loại. Toà án Quân sự quốc tế Nurnberg thành lập trên cơ sở Hiệp ước London năm 1945, có quyền xét xử và trừng phạt những người hành động vì lợi ích của các quốc gia phát xít tại châu Âu, đã phạm bất kì tội ác nào gồm tội ác chống hoà bình, tội ác chiến tranh và chống nhân loại (Điều 1, Điều 2 Hiệp ước London 1945; Điều 6 Hiến chương Toà Quân sự quốc tế Nurnberg) và Toà án quân sự quốc tế Viễn Đông (Toà Tokyo) thành lập trên cơ sở Tuyên bố đặc biệt của Tổng tư lệnh tối cao các nước đồng minh năm 1946, với thẩm quyền xét xử và trừng phạt những cá nhân phạm các tội ác quốc tế tương tự như Toà Nurnberg tại vùng Viễn Đông (Điều 1 Tuyên bố đặc biệt của Tổng tư lệnh tối cao các nước đồng minh năm 1946, Điều 3 Hiến chương Toà quân sự quốc tế vùng Viễn Đông); đây là những toà án hình sự quốc tế đầu tiên được thành lập để xét xử các cá nhân phạm các tội ác quốc tế, được coi là “thể hệ thứ nhất” của các toà án hình sự quốc tế.

Thể hệ thứ hai của các toà án hình sự quốc tế gắn với sự ra đời của hai toà án, bao gồm Toà án hình sự quốc tế về Nam Tư cũ (ICTY) được thành lập theo Nghị quyết số 827 ngày 25/5/1993 của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc có thẩm quyền đối với những hành vi tội phạm nghiêm trọng trong luật nhân đạo quốc tế được thực hiện trên và trong phạm vi lãnh thổ Nam Tư cũ và Toà án hình sự quốc tế về Rwanda (ICTR) thành lập trên cơ sở Nghị quyết số 955 ngày 08/11/1994 của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc với thẩm quyền truy nã và trừng phạt các cá nhân có

hành vi diệt chủng và các hành vi vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế được thực hiện trên lãnh thổ của Rwanda và do công dân Rwanda thực hiện trên lãnh thổ của các nước láng giềng. Đây là lần đầu tiên Hội đồng bảo an Liên hợp quốc viện dẫn thẩm quyền của mình tại chương VII Hiến chương Liên hợp quốc (LHQ) để thành lập các toà án hình sự quốc tế xét xử các vi phạm xảy ra tại các cuộc xung đột vũ trang trong nội bộ một quốc gia nhưng bị coi là đe dọa đến hoà bình, an ninh thế giới. Cụ thể, trong các nghị quyết thành lập toà Nam Tư cũ và toà Rwanda, cơ quan này đều khẳng định những vụ thảm sát, giam cầm, hãm hiếp phụ nữ một cách có tổ chức, trên diện rộng, có hệ thống ở Nam Tư cũ, cụ thể ở Bosnia và Herzegovina và nạn diệt chủng và những vi phạm trắng trợn trên diện rộng, có hệ thống luật nhân đạo quốc tế đã được thực hiện tại Rwanda, đe dọa đến hoà bình và an ninh thế giới<sup>1</sup>.

Các thể hệ toà hình sự này đã đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm... Tuy vậy, các toà án Quân sự Nurembéc, Tokyo hay toà án ở Nam Tư (cũ) và Rwanda đều đối mặt với không ít vấn đề. Nếu như toà Nurembéc và Tokyo gây ra nhiều tranh cãi về thẩm quyền khi được hình thành chỉ trên cơ sở thoả thuận giữa các nước thắng trận dẫn đến những nghi ngờ về tính minh bạch, khách quan và công bằng trong quá trình hoạt

động<sup>2</sup> thì các toà hình sự tại Nam Tư (cũ) và Rwanda cũng bị coi là bỏ lỡ cơ hội để tăng cường năng lực pháp lí cho các quốc gia nơi xảy ra xung đột cũng như phải đối mặt với những chỉ trích rất nhiều về vấn đề tài chính quá lớn và nguồn nhân lực không dồi dào. Chi phí hoạt động trong 10 năm đầu tiên của toà Nam Tư (cũ) và toà Rwanda lần lượt là 695 triệu đô la Mỹ và 1 tỉ đô la Mỹ, ngân sách của toà Nam Tư (cũ) và toà Rwanda trong năm tài chính 2016-2017 là 2.086 triệu đô la Mỹ<sup>3</sup> và 105.799 triệu đô la Mỹ<sup>4</sup>, đồng thời mỗi toà có hàng nghìn nhân viên đến từ hàng trăm quốc gia trên thế giới<sup>5</sup>.

Điều này đã thúc đẩy cuộc thảo luận về việc liệu có một mô hình công lí hiệu quả hơn và rẻ hơn để buộc các cá nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm pháp lí. Một thể hệ toà hình sự quốc tế mới đã ra đời, “thế hệ thứ ba”, dựa trên sự kế thừa và phát triển của các toà án hình sự quốc tế trước đó, có tên gọi là các toà án hình sự “hỗn hợp” hay “quốc tế hoá” mà điển hình có thể kể đến như Toà án đặc biệt Campuchia (ECCC), Toà án đặc biệt Sierra Leone (SCSL), Toà án đặc biệt Lebanon (STL)...

Antonio Cassese mô tả thuật ngữ toà án

<sup>1</sup> Security Council (1993), S/RES/827 (1993), <https://digitallibrary.un.org/record/166567?v=pdf>, truy cập 30/6/2024.

Security Council (1994), S/RES/955 (1994), <https://documents.un.org/doc/undoc/gen/n95/140/97/pdf/n9514097.pdf?token=Jp4pZIEsBTVe9q8JjZ&fe=true>, truy cập 30/6/2024.

<sup>2</sup> C.L. Blakesley (1982), “United States Jurisdiction over Extraterritorial Crime”, *J. Crim. L. & Criminology*. (73), tr. 1109 - 1137.

<sup>3</sup> UN General Assembly (UNGA) resolution 70/241, <https://docs.un.org/a/res/70/241>, truy cập 23/7/2024.

<sup>4</sup> UN General Assembly (UNGA) resolution 72/257, <https://docs.un.org/A/RES/72/257>, truy cập 23/7/2024.

<sup>5</sup> Vào tháng 2 năm 2011, Toà Nam Tư (cũ) đã tuyển dụng khoảng 628 nhân viên thuộc 77 quốc tịch và toà Rwanda có 988 nhân viên thuộc 82 quốc tịch, <https://guide-humanitarian-law.org/content/article/3/international-criminal-tribunals-for-the-former-yugoslavia-icty-and-rwanda-ict-r-and-the-international-residual-mechanism-for-criminal-tribunals-irmct/>, truy cập 23/7/2024.

“quốc tế hoá” hay “toà án hình sự hỗn hợp” như sau: “là các cơ quan tư pháp bao gồm có thành phần hỗn hợp gồm cả các thẩm phán quốc tế và các thẩm phán có quốc tịch của quốc gia nơi hoạt động xét xử được tổ chức. Có thể có hai phiên bản của các toà án. Trước tiên, họ có thể là các cơ quan độc lập của quốc gia liên quan hoặc là một bộ phận của cơ quan tư pháp của quốc gia đó”<sup>6</sup>.

Theo Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc, Toà án hỗn hợp (*Hybrid courts* hay *Mixed Tribunals*) được định nghĩa là toà án có thành phần và quyền tài phán hỗn hợp, bao gồm cả hai các khía cạnh quốc gia và quốc tế, thường hoạt động trong phạm vi quyền hạn nơi mà hành vi phạm tội xảy ra<sup>7</sup>.

Mặc dù chưa có một định nghĩa thống nhất về toà hình sự hỗn hợp nhưng về bản chất, có thể hiểu toà hình sự hỗn hợp là cơ quan tư pháp có sự kết hợp giữa yếu tố quốc tế và quốc gia trên một số phương diện tiêu biểu như thành phần, luật áp dụng, sự hình thành nhằm thực hiện chức năng truy tố các cá nhân vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo, luật nhân quyền quốc tế, luật hình sự của quốc gia nơi hoạt động xét xử được tiến hành.

### **3. Một số vấn đề pháp lí cơ bản về toà án hình sự hỗn hợp**

#### *3.1. Sự hình thành và chi phí cho hoạt động của toà án hình sự hỗn hợp*

Sự hình thành của các toà án hình sự hỗn

hợp có sự kết hợp giữa ý chí của cộng đồng quốc tế và quốc gia nơi xảy ra hành vi vi phạm. Sự kết hợp này thường được thể hiện ở việc các toà hình sự hỗn hợp thường được thành lập trên cơ sở điều ước quốc tế. Toà hình sự đặc biệt Lebanon được thành lập trên cơ sở Thoả thuận giữa LHQ và Cộng hoà Lebanon vào năm 2007, xuất phát từ việc ngày 13/12/2005 Chính phủ Cộng hoà Lebanon yêu cầu LHQ thành lập một toà án có tính chất quốc tế để xét xử tất cả những người bị cáo buộc chịu trách nhiệm về vụ tấn công ngày 14/2/2005 tại Beirut giết chết cựu Thủ tướng Liban Rafiq Hariri và 22 người khác<sup>8</sup>. Toà án đặc biệt cho Sierra Leone được thành lập theo Thoả thuận giữa LHQ và Chính phủ Sierra Leone năm 2002 nhằm thành lập một Toà án đặc biệt để truy tố những người chịu trách nhiệm cao nhất về những vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế và luật Sierra Leone được thực hiện trên lãnh thổ Sierra Leone kể từ ngày 30/11/1996<sup>9</sup>. Toà án đặc biệt về Campuchia được hình thành theo Thoả thuận giữa LHQ và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về việc khởi tố theo luật Campuchia các tội ác trong giai đoạn của Đảng dân chủ Campuchia nhằm đưa ra xét xử các nhà lãnh đạo cấp cao của Đảng dân chủ Campuchia và những người chịu trách nhiệm cao nhất về các tội ác và vi phạm nghiêm trọng luật hình sự

<sup>6</sup> Cassese, A. (2003), *International Criminal Law*, OUP, 343, <https://www.scirp.org/reference/referencespapers?referenceid=2665272>, truy cập 23/7/2024.

<sup>7</sup> Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights (2008), *Rule of Law tools for post conflict Sates - Maximizing the legacy of hybrid courts*, tr. 37, <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/HybridCourts.pdf>, truy cập 23/7/2024.

<sup>8</sup> Thoả thuận giữa Liên hợp quốc và Cộng hoà Liban về việc thành lập Toà án đặc biệt cho Liban 2007, <https://legal.un.org/avl/ha/abunal/abunal.html>, truy cập 25/11/2022.

<sup>9</sup> Thoả thuận giữa Liên hợp quốc và Sierra Leon về việc thành lập Toà án đặc biệt về Sierra Leon, <http://www.rscsl.org/Documents/scsl-agreement.pdf>, truy cập 25/11/2022.

Campuchia, luật nhân đạo quốc tế và tập quán, và các công ước quốc tế được Campuchia công nhận, đã được cam kết trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/1975 đến ngày 06/01/1979<sup>10</sup>. Gần đây Toà hình sự hỗn hợp Nam Sudan (HCSS) được thành lập trên cơ sở Thỏa thuận về giải quyết xung đột tại Cộng hòa Nam Sudan ngày 17/8/2015 để điều tra và khởi tố các cá nhân chịu trách nhiệm đối với các vi phạm luật quốc tế và/hoặc luật Nam Sudan trong thời gian từ ngày 15/12/2013 cho đến hết giai đoạn chuyển tiếp (Mục 3 Chương 5 Thỏa thuận về giải quyết xung đột tại Nam Sudan).

Chi phí để phục vụ cho hoạt động của các toà hình sự hỗn hợp thường có sự đóng góp của cộng đồng quốc tế, có thể từ các tổ chức quốc tế như LHQ, các nhà tài trợ tư nhân bao gồm các quỹ<sup>11</sup> và chính phủ của các quốc gia khác. Ví dụ các chi phí của SCSL sẽ do sự đóng góp tự nguyện của cộng đồng quốc tế từ các khoản đóng góp hay tài trợ do Tổng thư kí LHQ, Hội đồng bảo an huy động được (Điều 6 Thỏa thuận giữa LHQ và Sierra Leone về việc thành lập Toà án đặc biệt về Sierra Leone). Hoặc đối với

STL, chính phủ Lebanon có nghĩa vụ cung cấp 49% chi phí hoạt động của toà án, trong khi 51% còn lại sẽ do các quốc gia khác đóng góp tự nguyện (Điều 5 Thỏa thuận giữa LHQ và Cộng hòa Lebanon về việc thành lập Toà hình sự đặc biệt Lebanon).

### 3.2. Thành phần của toà án

Thành phần của các toà án hình sự hỗn hợp bao gồm cả nhân viên quốc tế và nhân viên có quốc tịch của quốc gia nơi hoạt động xét xử được thực hiện, cũng là nơi xảy ra hành vi vi phạm. Ví dụ, đối với Toà đặc biệt Sierra Leone, thẩm phán, công tố viên của toà sẽ do Tổng thư kí LHQ và Chính phủ Sierra Leone bổ nhiệm trên cơ sở tham vấn lẫn nhau. Cụ thể, Phòng xét xử sơ thẩm sẽ có một thẩm phán do Chính phủ Sierra Leone và hai thẩm phán do Tổng thư kí LHQ bổ nhiệm, Phòng xét xử phúc thẩm sẽ bao gồm hai thẩm phán do Chính phủ Sierra Leone và ba thẩm phán do Tổng thư kí LHQ bổ nhiệm (Điều 2 Thỏa thuận giữa LHQ và Chính phủ Sierra Leone về việc thành lập một toà án đặc biệt đối với Sierra Leone). Tương tự, đối với công tố viên, một trưởng công tố viên do Tổng thư kí LHQ bổ nhiệm với nhiệm kì 3 năm và có thể tái bổ nhiệm, một phó trưởng công tố viên do Chính phủ Sierra Leone bổ nhiệm với nhiệm vụ hỗ trợ cho trưởng công tố trong việc thực hiện các hoạt động điều tra và khởi tố (Điều 3 Thỏa thuận giữa LHQ và Chính phủ Sierra Leone về việc thành lập một toà án đặc biệt đối với Sierra Leone). Một ví dụ khác là Toà đặc biệt Lebanon (STL), phòng xét xử sơ thẩm gồm một thẩm phán Lebanon và hai thẩm phán quốc tế; phòng xét xử phúc thẩm gồm hai thẩm phán Lebanon và ba thẩm phán quốc tế; trong hai

<sup>10</sup> Thỏa thuận giữa Liên hợp quốc và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về việc khởi tố theo luật Campuchia các tội ác trong giai đoạn đảng Dân chủ Campuchia (ECCC Agreement), [https://www.eccc.gov.kh/sites/default/files/legal-documents/Agreement\\_between\\_UN\\_and\\_RGK.pdf](https://www.eccc.gov.kh/sites/default/files/legal-documents/Agreement_between_UN_and_RGK.pdf), truy cập 25/11/2022.

<sup>11</sup> Kahmi, Alison. (2007), "Private Funding for Public Justice: The Feasibility of Donations to the Cambodian Tribunal," *Harvard International Law Journal*, 48, 2: 581, [https://www.researchgate.net/publication/28202001\\_Private\\_Funding\\_for\\_Public\\_Justice\\_The\\_Feasibility\\_of\\_Donations\\_to\\_the\\_Cambodian\\_Tribunal](https://www.researchgate.net/publication/28202001_Private_Funding_for_Public_Justice_The_Feasibility_of_Donations_to_the_Cambodian_Tribunal), truy cập 23/7/2024.

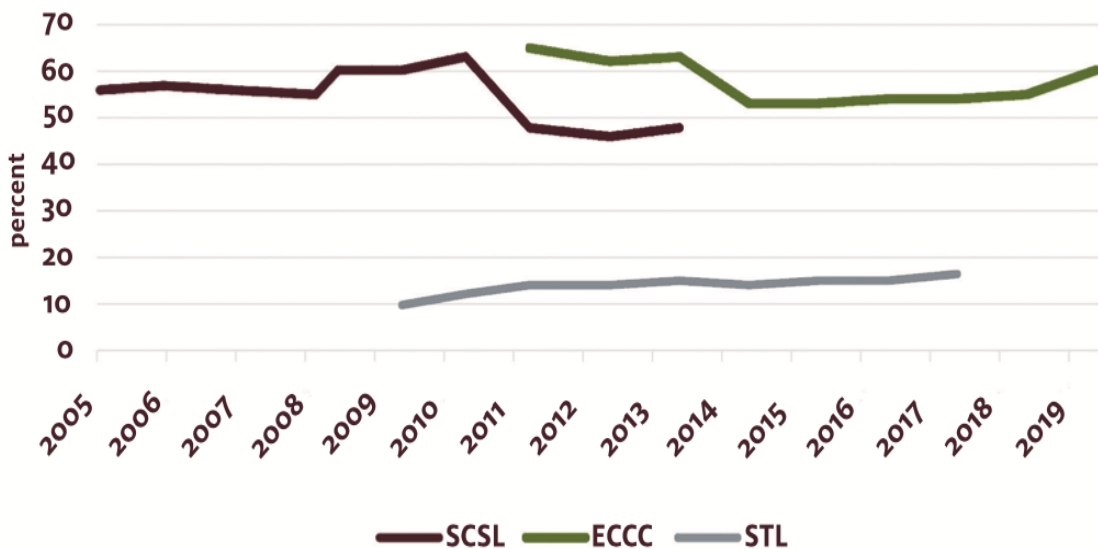
## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

thẩm phán dự phòng sẽ có một thẩm phán Lebanon và một thẩm phán quốc tế. Các thẩm phán quốc tế sẽ do Tổng thư kí LHQ bổ nhiệm với nhiệm kì 3 năm và có thể tái bổ nhiệm. Tương tự thẩm phán, trưởng công tố cũng do Tổng thư kí LHQ bổ nhiệm. Trưởng công tố sẽ được hỗ trợ bởi một phó công tố Lebanon (Điều 8, Điều 11 Quy chế Toà đặc biệt về Lebanon).

Tỉ lệ nhân viên trong nước và quốc tế khác nhau tùy theo từng trường hợp, phụ

thuộc vào nhiệm vụ của toà án, sự sẵn có của nhân viên quốc tế và năng lực nhân viên của quốc gia<sup>12</sup>. Tại ECCC, số lượng nhân viên trong nước đông hơn số lượng nhân viên quốc tế không chỉ trong tổng số tổng thể, mà còn ở mỗi phòng trong số ba phòng xét xử của toà<sup>13</sup>. Ngược lại, tại STL, nhân viên quốc tế liên tục chiếm nhiều vị trí hơn công dân Lebanon, với tỉ lệ nhân viên người Lebanon vào năm 2018 chỉ vượt quá 15% kể từ khi toà bắt đầu hoạt động vào năm 2009.

**Hình 1.** Tỉ lệ phần trăm nhân viên là công dân của quốc gia trong suốt thời gian làm việc tại Toà đặc biệt Sierra Leone



Sources: Official annual reports issued by the Special Court for Sierra Leone and its Residual Mechanism from 2005 through 2017; official budget reports issued by ECCC from 2004 through 2018; official annual reports of the Special Tribunal for Lebanon, years 2010-2011 through 2017-2018.

<sup>12</sup> Kahmi, Alison (2007), “Private Funding for Public Justice: The Feasibility of Donations to the Cambodian Tribunal”, *Harvard International Law Journal*, 58, 2: 581, [https://www.researchgate.net/publication/28202001\\_Private\\_Funding\\_for\\_Public\\_Justice\\_The\\_Feasibility\\_of\\_Donations\\_to\\_the\\_Cambodian\\_Tribunal](https://www.researchgate.net/publication/28202001_Private_Funding_for_Public_Justice_The_Feasibility_of_Donations_to_the_Cambodian_Tribunal), truy cập 23/7/2024.

<sup>13</sup> Ví dụ: năm 2013, nhân viên ECCC có tổng cộng 436 vị trí, trong đó 267 nhân viên quốc gia theo hợp đồng của Chính phủ Campuchia và 169 nhân viên quốc tế làm việc cho LHQ. Tuy nhiên, vào năm 2014, ngân sách sẽ chỉ cấp phép cho 341 vị trí, trong đó có 182 nhân viên quốc gia và 159 nhân viên LHQ. Năm 2015, số lượng nhân viên sẽ tiếp tục bị cắt giảm, xuống còn 317 vị trí, bao gồm 71 nhân viên quốc gia và 146 nhân viên LHQ. Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia (2014), *The Court Report: “The Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia, Moving Forward Through Justice”*, [www.cambodiatribunal.org/wp-content/uploads/2014/04/Court\\_Report\\_1404.pdf](http://www.cambodiatribunal.org/wp-content/uploads/2014/04/Court_Report_1404.pdf), truy cập 02/5/2023.

### 3.3. Luật áp dụng tại toà án

Luật áp dụng tại các toà án hình sự hỗn hợp thường bao gồm cả luật quốc tế và luật quốc gia nơi xảy ra hành vi vi phạm, cũng là nơi hoạt động xét xử được thực hiện. Căn cứ vào Luật về việc thành lập Toà án đặc biệt Campuchia để khởi tố các tội ác được thực hiện trong thời kì Đảng dân chủ Campuchia (gọi tắt là Luật về việc thành lập Toà án đặc biệt Campuchia), luật được áp dụng để xét xử tại Toà ECCC bao gồm Luật hình sự Campuchia, luật và tập quán quốc tế trong lĩnh vực luật nhân đạo quốc tế và các điều ước quốc tế được Campuchia thừa nhận như Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng năm 1948, Công ước Geneva năm 1949, Công ước Lahay năm 1954 về bảo vệ các tài sản văn hoá trong xung đột vũ trang, Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao (các Điều 1, 3, 4, 6, 7, 8 Luật về việc thành lập Toà án đặc biệt về Campuchia). Tương tự đối với Toà đặc biệt Sierra Leone, luật áp dụng tại toà bao gồm các quy định của Luật nhân đạo quốc tế, Công ước Geneva năm 1949 và Luật Sierra Leone, cụ thể là Luật ngăn ngừa hành vi ngược đãi trẻ em năm 1926 và Luật Cố ý gây thiệt hại năm 1861 (các Điều 3, 4, 5 Quy chế Toà đặc biệt Sierra).

### 3.4. Căn cứ xác định thẩm quyền tài phán của toà án

Một là, xác định thẩm quyền tài phán theo lãnh thổ

Thẩm quyền tài phán theo lãnh thổ của toà án hình sự hỗn hợp được thực hiện đối với các tội phạm xảy ra trên lãnh thổ của quốc gia, không phụ thuộc vào quốc tịch của người phạm tội.

Ví dụ điển hình cho trường hợp này là

việc thực hiện thẩm quyền của Toà án đặc biệt Sierra Leone (SCSL). Toà án đặc biệt đã truy tố cả các đối tượng không phải là công dân của Sierra Leone, điển hình là việc truy tố Tổng thống Charles Taylor của quốc gia láng giềng Liberia, vì đã lên kế hoạch, hỗ trợ và tiếp tay cho các tội ác chiến tranh và tội ác chống loài người. Cựu tổng thống Charles Taylor đã bị phán quyết phạm 11 tội ác chiến tranh và chống loài người, bao gồm giết người, cướp bóc, bắt làm nô lệ với mục đích cưỡng ép kết hôn, trừng phạt tập thể, tuyền dụng và sử dụng trẻ em làm binh lính<sup>14</sup>...

Trên thực tế, việc thực hiện thẩm quyền tài phán theo lãnh thổ chỉ thực sự hiệu quả nếu quốc gia ở trong trạng thái ổn định và hệ thống tư pháp đủ điều kiện cả về nhân lực, vật chất cũng như sự đầy đủ của hệ thống pháp luật nội dung và luật tố tụng. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, các cuộc xung đột vũ trang kéo dài dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống tư pháp, từ đó dẫn đến thiếu nguồn lực về vật chất (ví dụ không có cơ sở hạ tầng tư pháp) và về nhân lực cần thiết (thiếu điều tra viên, thẩm phán, công tố viên) để duy trì và vận hành tốt hệ thống tư pháp. Bên cạnh đó, sau khi cuộc xung đột kết thúc, tình hình an ninh - chính trị có thể không cho phép tổ chức một phiên toà, đặc biệt là phiên toà liên quan đến cuộc xung đột. Thậm chí, ngay cả khi hệ thống tư pháp hoạt động bình thường, vẫn có thể có những khó khăn trong xét xử người phạm tội do số lượng người bị truy tố lớn<sup>15</sup>.

<sup>14</sup> Bearing the Greatest responsibility: Select Jurisprudence of the Special Court for Sierra Leone, tr. 97, 431, 606, 707, 796, 858, 962, 1039, 1153, 1303, 1406, [http://www.rscsl.org/Documents/RSCSL\\_Jurisprudence.pdf](http://www.rscsl.org/Documents/RSCSL_Jurisprudence.pdf), truy cập 02/5/2022.

<sup>15</sup> Office of the United Nations High Commissioner

Hai là, xác định thẩm quyền tài phán theo quốc tịch

Dưới góc độ nghiên cứu, nguyên tắc quốc tịch bao gồm nguyên tắc quốc tịch chủ động và nguyên tắc quốc tịch thụ động. Theo nguyên tắc quốc tịch chủ động, quốc gia có thẩm quyền tài phán là quốc gia mà thủ phạm hoặc nghi phạm thực hiện hành vi phạm tội mang quốc tịch, bất kể hành vi phạm tội được thực hiện ở đâu, trong hay ngoài lãnh thổ quốc gia mà người đó là công dân. Theo nguyên tắc quốc tịch thụ động, quốc gia có thẩm quyền tài phán hình sự là quốc gia mà nạn nhân của các hành vi phạm tội là công dân, không phụ thuộc vào địa điểm thực hiện hành vi phạm tội hay quốc tịch của người thực hiện hành vi phạm tội. Hai nguyên tắc này là sự bổ sung cho nhau trong việc đảm bảo khi có hành vi tội phạm xảy ra, dù thủ phạm hay nạn nhân là người không quốc tịch cũng không thể lẩn tránh được sự trừng phạt của pháp luật. Bởi lẽ, nếu thủ phạm là người không quốc tịch, nguyên tắc quốc tịch chủ động sẽ khó có cơ hội được áp dụng, trong khi đó áp dụng nguyên tắc quốc tịch thụ động trong trường hợp này sẽ tạo cơ hội cho việc sử dụng thẩm quyền tài phán của quốc gia mà nạn nhân là công dân; ngược lại, nếu nạn nhân là người không quốc tịch hoặc không xác định được quốc tịch của nạn nhân, áp dụng nguyên tắc quốc tịch chủ

động sẽ tạo cơ hội cho quốc gia mà thủ phạm/nghi phạm là công dân thực hiện thẩm quyền tài phán hình sự của mình<sup>16</sup>.

Một ví dụ minh chứng cho việc vận dụng nguyên tắc quốc tịch là trường hợp Tòa án đặc biệt Campuchia (ECCC) đã xét xử và tuyên án với 2 cựu lãnh đạo Khmer Đỏ là Nuon Chea và Khieu Samphan đối với tội danh diệt chủng, do những hành vi chống lại những nhóm cụ thể của người Chăm theo đạo Hồi và người Việt Nam. Những hành vi tội ác của Khmer Đỏ trên đất nước Việt Nam được miêu tả như mổ bụng, chặt rời đầu, tay và chân, moi gan của phụ nữ có thai, xé đôi trẻ em... bằng gậy sắt, rìu, dao và gậy gộc - bất kỳ cái gì có thể đập chết người. Riêng cuộc tấn công xảy ra lúc nửa đêm ngày 25/9/1977 tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, nằm sâu trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 7 km đã có 500 người chết, trong đó có 28 gia đình bị giết hại toàn bộ<sup>17</sup>.

Ba là, xác định thẩm quyền tài phán đối với cá nhân

Quy chế của Tòa Siera Leon và Tòa Lebanon đều quy định rõ trách nhiệm hình sự đối với cá nhân lên kế hoạch, xúi giục, ra lệnh hoặc trực tiếp thực hiện các hành vi phạm tội thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án. Việc phạm tội theo mệnh lệnh của cấp trên hay việc nắm giữ các vị trí trong bộ máy nhà nước không loại trừ trách nhiệm hình sự của những người phạm tội<sup>18</sup>. Đặc biệt Quy

---

for Human Rights (2008), *Rule-of-Law Tools for Post-conflict States: Maximizing the legacy of hybrid courts*, United Nations: New York and Geneva, <https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Publications/HybridCourts.pdf>, truy cập 10/9/2023. Sarah Williams (2009), *Hybrid and Internationalized Criminal Tribunals: Jurisdictional Issues*, A doctor thesis submitted to Durham University

---

<sup>16</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật hình sự quốc tế*, Nxb. Hà Nội, tr. 77.

<sup>17</sup> Summary of Supreme Court Chamber Judgement on Appeals in Case 002/02, [https://www.eccc.gov.kh/sites/default/files/documents/courtdoc/%5Bdate-in-tz%5D/F76.1\\_EN.PDF](https://www.eccc.gov.kh/sites/default/files/documents/courtdoc/%5Bdate-in-tz%5D/F76.1_EN.PDF), truy cập 30/9/2023.

<sup>18</sup> Ví dụ, theo quy định tại Quy chế Tòa Siera Leon,

chế của Toà Lebanon còn quy định trách nhiệm hình sự đối với cấp trên cho các tội phạm thuộc thẩm quyền của Toà Lebanon nếu hành vi phạm tội do cấp dưới quyền thực hiện trong trường hợp cấp trên đã biết hoặc cố ý bỏ qua những thông tin chứng tỏ rõ ràng cấp dưới đang hoặc sắp phạm tội đó; các tội phạm liên quan đến các hoạt động thuộc trách nhiệm và kiểm soát hiệu quả của cấp trên và cấp trên không áp dụng mọi biện pháp cần thiết và hợp lí trong phạm vi quyền hạn của mình để ngăn chặn hoặc trấn áp hành vi vi phạm của cấp dưới hoặc không đưa vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền để điều tra và truy tố (khoản 2 Điều 3 Quy chế Toà đặc biệt về Lebanon).

Trong một số trường hợp, thẩm quyền tài phán đối với cá nhân còn bao gồm thêm các điều kiện mà phải đáp ứng những điều kiện này toà mới có thẩm quyền xét xử, dù các căn cứ về lãnh thổ hay quốc tịch của người phạm tội đều được thoả mãn như trường hợp của Toà Sierra Leone và Toà Campuchia.

Đối với Toà Sierra Leone, ngoài quy tắc xác định trách nhiệm hình sự đối với cá nhân

---

người nào lên kế hoạch, xúi giục, ra lệnh, thực hiện hoặc dưới hình thức khác giúp sức, tiếp tay cho việc lập kế hoạch, chuẩn bị hoặc thực hiện tội phạm quy định tại các điều 2, 3, 4 của Quy chế này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về tội phạm đó; vị trí của bất kì người bị buộc tội nào, cho dù là nguyên thủ quốc gia hay Chính phủ hay là một quan chức chính phủ có trách nhiệm, sẽ không làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người đó cũng như không giảm nhẹ hình phạt; việc người bị buộc tội hành động theo lệnh của Chính phủ hoặc cấp trên sẽ không làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người đó, nhưng có thể được xem xét giảm nhẹ hình phạt nếu Toà án đặc biệt xác định rằng công lí đòi hỏi như vậy (Điều 2, 3, 4 Quy chế Toà đặc biệt về Lebanon).

như trên, điều kiện xác định thẩm quyền tài phán của toà còn liên quan đến hai tiêu chí là độ tuổi và chức vụ đối với những tội ác đã gây ra của người phạm tội.

Thẩm quyền tài phán đối với cá nhân từ 15 đến dưới 18 tuổi trong Quy chế của SCSL tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đã gây ra tranh cãi nảy lửa<sup>19</sup>. Vấn đề nảy sinh là do số lượng lớn trẻ em bị bắt làm lính nhưng sau đó nhiều người trong số họ đã phạm tội có khả năng nằm trong phạm vi quyền hạn của SCSL. Việc đưa trẻ vị thành niên vào phạm vi quyền hạn cá nhân của SCSL đã đặt ra một tình huống khó khăn về mặt đạo đức đối với toà án khi đứng trước hai quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng không nên áp dụng hình phạt đối với trẻ em, bởi vì trẻ em cũng là nạn nhân của các cuộc xung đột. Quan điểm thứ hai lại lập luận rằng tất cả các thủ phạm gây ra những tội ác nghiêm trọng đều phải chịu trách nhiệm, ngay cả khi họ là trẻ vị thành niên tại thời điểm có hành vi phạm tội<sup>20</sup>. Cuối cùng điều khoản về thẩm quyền tài phán đối với cá nhân dưới 15 tuổi đã không được ghi nhận. Theo đó, Điều 7 Quy chế SCSL quy định: *“Toà không có thẩm quyền đối với bất kì người nào dưới 15*

---

<sup>19</sup> Amann, D. (2002), “Calling Children to Account: The Proposal for a Juvenile Justice Chamber in the Special Court for Sierra Leone”, 29 *Pepperdine Law Review* 167; Bald, S. (2003), “Searching for a Lost Childhood: Will the Special Court for Sierra Leone Find Justice for Its Children?”, 18 *American University International Law Review* 537; Stafford, note 11; McDonald, A. (2002), “Sierra Leone’s shoestring Special Court”, 84 *IRRC* 121, 133-6.

<sup>20</sup> Report of the Secretary-General on the establishment of a Special Court for Sierra Leone, S/2000/915, <https://reliefweb.int/report/sierra-leone/report-secretary-general-establishment-special-court-sierra-leone-s2000915>, truy cập 02/9/2023.

tuổi vào thời điểm bị cáo buộc phạm tội. Nếu bất kỳ người nào vào thời điểm bị cáo buộc phạm tội trong độ tuổi từ 15 đến 18 bị xét xử trước toà, người đó sẽ được đối xử với phẩm giá và ý thức về giá trị, có tính đến độ tuổi của người đó và mong muốn thúc đẩy quá trình phục hồi, tái hoà nhập và đảm nhận vai trò tích cực trong xã hội của người đó và phù hợp với các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế, đặc biệt là quyền của trẻ em”.

Đối với tiêu chí về chức vụ, thẩm quyền tài phán đối với cá nhân của SCSL được giới hạn đối với “những người chịu trách nhiệm lớn nhất đối với những vi phạm nghiêm trọng Luật nhân đạo quốc tế và Luật Sierra Leone” (Điều 1 Thỏa thuận giữa Liên hợp quốc và Chính phủ Sierra Leone về việc thành lập một toà án đặc biệt đối với Sierra Leone), bao gồm “những người lãnh đạo, khi phạm tội như vậy, đã đe dọa việc thành lập và thực hiện của tiến trình hoà bình ở Sierra Leone”<sup>21</sup>. Cách diễn đạt của điều khoản này đã tạo ra một số cuộc trao đổi giữa Tổng thư kí và Hội đồng bảo an LHQ, với việc Tổng thư kí gọi thuật ngữ “những người có trách nhiệm cao nhất”, sẽ cho phép công tố viên có quyền quyết định cao hơn trong việc xác định ai sẽ truy tố. Hội đồng bảo an LHQ đồng ý thông qua tiêu chí này và cho rằng điều này cung cấp một nhiệm vụ rõ ràng hơn cho toà án. SCSL đã ban hành các cáo trạng liên quan đến 13 cá nhân, tất cả đều được coi là lãnh đạo hoặc chỉ huy cấp cao<sup>22</sup>.

<sup>21</sup> Agreement between the United Nations and the Government of Sierra Leone on the establishment of a Special Court for Sierra Leone, <https://treaties.un.org/pages/showDetails.aspx?objid=08000002800860ff>, truy cập 02/9/2023.

<sup>22</sup> Crane, D (2006), ‘Dancing with the Devil: Prosecuting

Đối với ECCC, thẩm quyền tài phán đối với cá nhân là “một trong những nguồn bất đồng dai dẳng nhất giữa Campuchia và LHQ” trong các cuộc đàm phán<sup>23</sup>. Yêu cầu của Campuchia là chỉ có các nhà lãnh đạo cấp cao của Campuchia mới bị xét xử tại toà cuối cùng đã được LHQ chấp nhận để đạt được thỏa thuận cho toà án<sup>24</sup>. Các đề xuất nên trao cho toà thẩm quyền tài phán rộng hơn, cho phép cơ quan công tố có quyền quyết định điều tra cá nhân nào đã bị Campuchia bác bỏ<sup>25</sup>. Theo đó, thẩm quyền tài phán cá nhân của ECCC chỉ bao gồm các lãnh đạo cấp cao của Campuchia và những người chịu trách nhiệm cao nhất về các tội phạm thuộc thẩm quyền tài phán của ECCC<sup>26</sup>. Yêu cầu về chức vụ này được quy định trong Luật Đặc khu và được thể hiện trong hướng dẫn được cung cấp cho các thẩm phán và công tố viên trong Thỏa thuận ECCC (Điều 5(3) và 6(3) ECCC Agreement).

Bốn là, xác định thẩm quyền tài phán theo tội danh

Thẩm quyền tài phán của các toà hình sự hỗn hợp hiện nay được thực hiện trước tiên

---

West Africa’s Warlords: Building Initial Prosecution Strategy for an International Tribunal after Third World Armed Conflicts’ 37 *Case Western Reserve Journal of International Law*.

<sup>23</sup> Boyle, D. (2002), ‘Establishing the Responsibility of the Khmer Rouge Leadership for International Crimes’ YBIHL.

<sup>24</sup> Cohen, D. (2007), “‘Hybrid’ Justice in East Timor, Sierra Leone and Cambodia: ‘Lessons Learned’ and Prospects for the Future”, 43 *Stan JIL* 1, 30.

<sup>25</sup> Boyle, D. (2002), ‘Establishing the Responsibility of the Khmer Rouge Leadership for International Crimes’ YBIHL.

<sup>26</sup> Report of the Group of Experts established pursuant to General Assembly Resolution 52/135, A/53/850, S/1999/231, para. 110.

đổi với các tội ác quốc tế, bao gồm diệt chủng, tội ác chiến tranh và chống loài người.

Luật về thành lập Toà án đặc biệt Campuchia quy định thẩm quyền xét xử của toà đối với tất cả các nghi phạm thực hiện hành vi diệt chủng, tội ác chiến tranh và chống loài người trong thời gian từ ngày 17/4/1975 đến ngày 06/1/1979<sup>27</sup>. Tương tự,

---

<sup>27</sup> Cụ thể, theo quy định tại Điều 4, Toà có thẩm quyền đối với các hành vi diệt chủng được định nghĩa trong Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội ác diệt chủng năm 1948, gồm bất kì hành vi nào được thực hiện nhằm tiêu diệt một phần hoặc toàn bộ một dân tộc, chủng tộc hoặc tôn giáo như giết các thành viên của nhóm; gây ra các thiệt hại nghiêm trọng về thể chất hoặc tinh thần cho các thành viên của nhóm; cố tình tạo ra những điều kiện sống nhằm tiêu diệt một phần hoặc toàn bộ nhóm; áp đặt các biện pháp nhằm ngăn ngừa sinh đẻ trong nhóm; cưỡng bức chuyển trẻ em từ nhóm này sang nhóm khác... và những hành vi khác cũng bị trừng phạt như diệt chủng, gồm: cố gắng thực hiện hành vi diệt chủng; âm mưu thực hiện hành vi diệt chủng; tham gia vào các hành động diệt chủng. Đối với tội ác chống loài người, toà có thẩm quyền đối với các hành vi được quy định tại Điều 5, bao gồm bất kì hành vi nào được thực hiện như một phần của cuộc tấn công có hệ thống hoặc rộng khắp nhằm vào bất kì dân thường nào, trên cơ sở quốc gia, chính trị, dân tộc, chủng tộc hoặc tôn giáo như giết người; tàn sát; bắt làm nô lệ; trục xuất; phạt tù; tra tấn; hiếp dâm; đàn áp vì lí do chính trị, chủng tộc và tôn giáo; các hành vi vô nhân đạo khác. Đối với tội ác chiến tranh, Điều 6 quy định thẩm quyền của toà đối với các cá nhân vi phạm nghiêm trọng các Công ước Geneva năm 1949 cũng như các hành vi chống lại những người và tài sản được bảo vệ theo những Công ước này trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/1975 đến ngày 06/01/1979, gồm: Cố ý giết người; Tra tấn và đối xử vô nhân đạo; Cố ý gây ra nỗi đau khổ hoặc thương tích nghiêm trọng cho cơ thể hoặc sức khỏe; Phá hủy và làm thiệt hại nghiêm trọng một cách bất hợp pháp và bừa bãi đối với tài sản mà không thể được biện minh bằng sự cần thiết của việc sử dụng hoạt động

Ban hội thẩm về các tội nghiêm trọng ở Đông Timor cũng có thẩm quyền đối với các tội phạm quốc tế nghiêm trọng được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 10 năm 1999 bao gồm diệt chủng, tội phạm chiến tranh, tội ác chống lại loài người và tra tấn (mục 4, 5, 6 Quy định số 15/2000 của Cơ quan quản lí chuyển tiếp của Liên hợp quốc tại Đông Timor về việc thiết lập Ban hội thẩm về các tội phạm hình sự nghiêm trọng).

Bên cạnh thẩm quyền đối với tội ác quốc tế, thẩm quyền tài phán của các toà hình sự hỗn hợp còn được thực hiện đối với các hành vi phạm tội theo luật hình sự quốc gia như tội giết người, tra tấn, hãm hiếp và hành hung. Ví dụ Điều 5 Quy chế SCSL quy định thẩm quyền của toà đối với các hành vi tội phạm theo Luật hình sự Sierra Leon, gồm: 1) Các tội phạm liên quan đến lạm dụng trẻ em gái theo Luật ngăn ngừa hành vi ngược đãi trẻ em năm 1929, gồm: lạm dụng trẻ em gái dưới 13 tuổi, trái với mục 6; lạm dụng trẻ em gái từ 13 tuổi đến 14 tuổi, trái với mục 7 và bắt cóc trẻ em gái vì mục đích trái đạo đức, vi phạm mục 12; 2) Các tội phạm liên quan đến việc cố tình phá hủy tài sản theo Luật cố ý gây thiệt hại năm 1861, gồm đốt nhà ở mà trong nhà có người, trái với mục 2; đốt cháy các toà nhà công cộng, trái với mục 5 và mục 6; đốt các toà nhà khác, trái với mục 6<sup>28</sup>.

Tuy nhiên, việc xác định thẩm quyền tài

---

quân sự; Ép buộc tù nhân chiến tranh hoặc thường dân phải phục vụ trong quân đội của lực lượng đối lập; Cố ý tước đoạt quyền được xét xử công bằng của tù nhân chiến tranh hoặc thường dân; Trục xuất bất hợp pháp hoặc chuyển giao hoặc giam giữ bất hợp pháp thường dân; Bắt thường dân làm con tin.

<sup>28</sup> Quy chế Toà đặc biệt Sierra Leon, <http://www.rscsl.org/Documents/scsl-statute.pdf>, truy cập 02/9/2023.

phán trên cơ sở quy định của pháp luật quốc gia cũng có thể tạo ra những rủi ro nhất định khi có thể có những thiếu sót của pháp luật hình sự quốc gia. Ví dụ, có một số điểm hạn chế trong định nghĩa của Lebanon về khủng bố khi yêu cầu hành động khủng bố phải sử dụng các thiết bị nổ, vật liệu dễ cháy, các sản phẩm độc hại hoặc gây cháy, các tác nhân lây nhiễm hoặc vi sinh vật hoặc các phương tiện khác gây ra mối nguy công cộng. Điều này sẽ loại trừ việc truy tố các vụ khủng bố bằng súng, vì mặc dù nạn nhân chịu tác động của vụ khủng bố là dân thường nhưng bản thân súng không tự gây nguy hiểm cho công chúng. Tương tự như vậy, Ban hội thẩm đặc biệt về các tội nghiêm trọng ở Đông Timor (SPSC) phải đối mặt với một số vấn đề trong việc sử dụng định nghĩa của hiệp dân theo Bộ luật Hình sự Indonesia<sup>29</sup> và chỉ một bản cáo trạng buộc bị cáo tội hiệp dân theo luật trong nước. Bên cạnh đó, hạn chế có thể phát sinh từ thực tế áp dụng các quy định pháp luật quốc gia. Ví dụ, trong quá trình xét xử của ECCC, việc tiếp cận các nguồn chính thức hay không chính thức liên quan Bộ luật hình sự năm 1956 của Campuchia rất khó khăn. Các thẩm phán, công tố viên và luật sư bào chữa đã không áp dụng luật này trong một thời gian khá dài, có thể không quen với các điều khoản và cách áp dụng của luật để giải quyết vụ việc. Ngoài ra, việc không được cập nhật trong một thời gian dài có thể khiến các quy định của Bộ luật sẽ không còn phù hợp với sự phát triển của bối cảnh quốc gia lúc đó hay các tiêu chuẩn quốc tế. Những

<sup>29</sup> Linton, S. (2001), 'Rising from the Ashes: The Creation of a Viable Criminal Justice System in East Timor', 25 Melb ULR 122, tr. 169 - 170.

khó khăn tương tự cũng gặp phải ở Đông Timor và Kosovo. Việc sử dụng nhân sự quốc tế yêu cầu phải dịch thuật các văn bản pháp lí, các hồ sơ tài liệu, thủ tục xét xử và phán quyết. Tuy nhiên, các tài liệu dịch thuật này thường không có sẵn hoặc có nhưng lại là nguồn không chính thức, không đáng tin cậy, dẫn đến việc chậm trễ trong quá trình làm việc. Hơn nữa, các nhân viên quốc tế không quen thuộc với các quy định pháp luật quốc gia, bao gồm cả luật nội dung và thủ tục<sup>30</sup>.

#### **4. Triển vọng áp dụng của các toà án hình sự hỗn hợp**

Mô hình hoạt động của các toà án hình sự hỗn hợp đã thể hiện được nhiều ưu điểm so với các toà án hình sự quốc tế thuần túy. Cụ thể:

*Thứ nhất*, toà hình sự hỗn hợp kết hợp được cả những lợi thế của hệ thống tư pháp quốc gia và quốc tế.

Việc sử dụng các thẩm phán và nhân viên quốc gia mang đến cho người dân niềm tin vào chủ quyền quốc gia, công lí của quốc gia. Sự hiện diện của các thẩm phán trong nước làm tăng thêm sự hiểu biết của toà án về văn hoá địa phương, ngôn ngữ và pháp luật. Trong trường hợp của Đông Timor, sự tham gia của các thẩm phán Đông Timor trong Ban Đặc biệt đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự hiểu biết về các yếu tố văn hoá - xã hội, việc giải thích thái độ của các nhân chứng và đánh giá độ tin cậy của bằng chứng<sup>31</sup>. Tuy nhiên, nếu chỉ có các nhân viên

<sup>30</sup> ICTJ (2018), *Committing to Justice for Serious Human Rights Violations: Lessons from Hybrid Tribunals*.

<sup>31</sup> Kai Ambos and Mohamed Othman (Eds) (2003), *New approaches in International criminal Justice: Kosovo, East Timor, Sierra Leone and Cambodia*,

trong nước tham gia vào hoạt động truy tố, xét xử có thể sẽ không đảm bảo được sự công bằng, độc lập, không phù hợp với các tiêu chuẩn công lý quốc tế. Do đó, sự hiện diện của thẩm phán và nhân viên quốc tế chính là góp phần bảo vệ sự công bằng và độc lập, đồng thời bổ sung thêm chuyên môn về tư pháp hình sự quốc tế và các tiêu chuẩn xét xử công bằng có thể không có ở địa phương<sup>32</sup>.

Bên cạnh đó, việc áp dụng cả pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia cũng được coi là sự bổ sung cơ sở pháp lý cho nhau trong quá trình truy tố, xét xử. Việc áp dụng pháp luật quốc tế sẽ đảm bảo quá trình xét xử được tuân theo các chuẩn mực pháp lý chung đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận. Tuy nhiên, việc áp dụng luật hình sự của quốc gia cũng sẽ có những ý nghĩa nhất định. *Một là*, việc áp dụng luật trong nước để xác định tội danh cho phép toà án thực hiện thẩm quyền tài phán trong trường hợp luật pháp quốc tế chưa hình sự hoá hoàn toàn các hành vi được thực hiện. Thẩm quyền tài phán đối với các tội danh theo luật hình sự trong nước được đưa vào Quy chế SCSL vì hành vi đề cập được xác định là “*một tình huống hoặc khía cạnh cụ thể được coi là không được kiểm soát hoặc được quy định không đầy đủ trong luật quốc tế*”<sup>33</sup>. *Hai là*, trong một số trường

hợp, một hành vi phạm tội đã được quy định trong luật hình sự quốc gia nhưng chưa có sự đồng thuận về định nghĩa hay cấu thành tội phạm ở cấp độ quốc tế. Đây có lẽ là lí do chính cho việc sử dụng định nghĩa khung bố theo Bộ luật hình sự Lebanon trong Quy chế của Toà án đặc biệt về Lebanon (LST). Hội đồng bảo an LHQ đã áp dụng cách tiếp cận này do sự bất đồng hiện tại giữa các quốc gia thành viên về việc liệu có tồn tại định nghĩa về tội khung bố quốc tế hay không. Do đó, các bị cáo sẽ bị xét xử về tội khung bố theo quy định của pháp luật quốc gia Lebanon.

*Thứ hai*, sự tham gia của quốc tế đã nâng cao năng lực tư pháp của quốc gia để giải quyết các vụ việc phức tạp một cách công bằng và minh bạch<sup>34</sup>.

Các toà án hình sự hỗn hợp thường được thành lập sau thời kì chiến tranh, hoặc đôi khi ngay cả khi xung đột đang diễn ra. Trong những bối cảnh này, hệ thống tư pháp quốc gia hầu như bị xuống cấp do nhiều năm bị bỏ bê và tham nhũng, hoặc do sự hỗn loạn của chiến tranh, khuôn khổ pháp lý quốc gia cũng có thể bộc lộ nhiều lỗ hổng<sup>35</sup>. Ví dụ, tại Campuchia, việc thành lập Phòng Đặc biệt trùng với thời điểm hoàn thiện dự thảo Bộ luật tố tụng hình sự mới được chuẩn bị với sự hỗ trợ của Chính phủ Pháp trong 10 năm. Tại Kosovo, Bộ luật hình sự tạm thời mới và Bộ luật tố tụng hình sự tạm thời của nước

---

Freiburg, tr. 85.

<sup>32</sup> Elena Naughton (2018), “Committing to Justice for Serious Human Rights Violations - Lessons from Hybrid Tribunals”, *The International Center for Transitional Justice*, tr. 6, 19.

<sup>33</sup> Report of the Secretary-General on the establishment of a Special Court for Sierra Leone (S/2000/915), para. 19, <https://reliefweb.int/report/sierra-leone/report-secretary-general-establishment-special-court-sierra-leone-s2000915>, truy cập 02/9/2023.

---

<sup>34</sup> Organization for Security and Co-operation in Europe. (2010a), *The Processing of ICTY Rule 11bis Cases in Bosnia and Herzegovina: Reflections on Findings from Five Years of OSCE Monitoring*, tr. 34.

<sup>35</sup> Elena Naughton (2018), “Committing to Justice for Serious Human Rights Violations - Lessons from Hybrid Tribunals”, *The International Center for Transitional Justice*, tr. 29.

này do một nhóm làm việc gồm nhiều thành phần khác nhau, trong đó có những người thực hành pháp luật, các đại diện của Hội đồng châu Âu tham gia xây dựng và được hợp nhất bởi bộ phận tư pháp thuộc Phái đoàn hành chính lâm thời của LHQ tại Kosovo, đã có hiệu lực vào ngày 06/4/2004, thay thế một cách hiệu quả các luật hình sự khác<sup>36</sup>.

*Thứ ba*, có sự hỗ trợ về mặt tài chính từ phía cộng đồng quốc tế để duy trì hoạt động của toà nhưng cũng giảm bớt gánh nặng tài chính cho LHQ.

Hầu hết các quốc gia sau xung đột đều phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt về tài chính. Vì vậy sẽ không có đủ kinh phí để duy trì những phiên toà cần kéo dài thời gian truy tố và xét xử; cũng không có đủ kinh phí để điều tra các tội ác quốc tế. Trong bối cảnh hình thành các toà án hỗn hợp, các quốc gia có thể nhận được sự hỗ trợ và chia sẻ trách nhiệm về gánh nặng tài chính từ phía cộng đồng quốc tế, vừa để đảm bảo hoạt động của toà án, đồng thời cũng chia sẻ gánh nặng tài chính với LHQ, khắc phục được hạn chế này của toà Nam Tư (cũ) và Rwanda. Ví dụ, tính đến ngày 14/6/2018, chi phí tại ECCC tổng cộng là 318,9 triệu USD, bao gồm cả đóng góp thực tế của Chính phủ Campuchia là 46 triệu USD, trong đó có 16 triệu USD từ quyền góp bằng hiện vật. Các khoản đóng góp đã được nhận từ gần 40 quốc gia, cá nhân, tổ chức và LHQ, trong đó, những quốc gia đóng góp lớn nhất bao gồm Nhật Bản (30%), Hoa Kỳ (11%), Úc (11%), Liên minh châu

Âu (8%), Đức (6%), Vương quốc Anh (4%), Thụy Điển (4%), Pháp (3%) và Na Uy (3%)<sup>37</sup>.

Bên cạnh những ưu điểm trên, toà hình sự hỗn hợp cũng phải đối mặt với một số hạn chế nhất định. Trước hết là khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự đủ năng lực. Do yêu cầu chuyên môn đặc biệt của các thẩm phán nên việc tuyển dụng các thẩm phán có năng lực và đầy đủ số lượng để xử lý số vụ án cần xét xử có thể đặc biệt khó khăn. Ví dụ, ở Đông Timor không có đủ số lượng thẩm phán để thành lập hội đồng xét xử trong một khoảng thời gian dài, kết quả là các vụ xét xử đã bị trì hoãn<sup>38</sup>. Hơn nữa không ai trong số những người được bổ nhiệm đã có “bất kì kinh nghiệm hoặc được đào tạo về tư pháp trước đó”, hầu hết nhân viên được tuyển dụng để làm việc trong đơn vị chống tội phạm nghiêm trọng trước đó chỉ làm việc trong các bộ phận chống tội phạm thông thường tại quốc gia<sup>39</sup>. Bên cạnh đó, thời gian đàm phán các loại cơ chế tư pháp này kéo dài được coi là một hạn chế để thành lập các toà án hỗn hợp. Đặc biệt là trong hoàn cảnh của Campuchia, nơi thủ phạm bị cáo buộc đã già, việc đàm phán bị trì hoãn

<sup>36</sup> Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights (2008), *Rule of Law tools for post conflict States - Maximizing the legacy of hybrid courts*, page. 37, <https://www.ohchr.org/Documents/Publications/HybridCourts.pdf>, truy cập 02/9/2023.

<sup>37</sup> Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia. 2018g. “ECCC Financial Outlook as of June 14, 2018”, [www.eccc.gov.kh/sites/default/files/ECCC%20financial%20outlook%20as%20of%2014%20JUNE%202018.pdf](http://www.eccc.gov.kh/sites/default/files/ECCC%20financial%20outlook%20as%20of%2014%20JUNE%202018.pdf), truy cập 02/9/2023.

<sup>38</sup> Reiger, Caitlin, and Marieke Wierda. (2006), *The Serious Crimes Process in Timor-Leste: In Retrospect*. International Center for Transitional Justice.p.15, <https://www.ictj.org/sites/default/files/ICTJ-Timor-Leste-Criminal-Process-2006-English.pdf>, truy cập 02/9/2023.

<sup>39</sup> Cohen, David. (2006b), *Justice on the Cheap Revisited: The Failure of the Serious Crimes Trials in East Timor*, Honolulu: East-West Center, May 2006, tr. 2.

có thể khiến nghi phạm tử vong trước khi phải đối mặt với công lí<sup>40</sup>.

Mặc dù có những hạn chế trên, nhưng các toà hình sự hỗn hợp vẫn được coi là một lựa chọn thích hợp khi hệ thống quốc gia không tồn tại hoặc không có khả năng giải quyết các vi phạm hàng loạt và khi một cơ chế quốc tế thuần túy sẽ không nhận được sự chấp nhận của địa phương.

Tại những nơi xảy ra các cuộc xung đột vũ trang, các vi phạm nghiêm trọng về luật nhân đạo, nhân quyền quốc tế kéo dài như Lebanon, Sierra Leon, Campuchia trước đây hay Nam Sudan hiện nay, trong nhiều trường hợp các hệ thống tư pháp quốc gia đã bị suy yếu hoặc không còn hoạt động được, khó có khả năng tự thực hiện các hoạt động truy tố và xét xử những tội phạm với quy mô lớn cũng như đảm bảo sự an toàn cho những người tham gia vào quá trình xét xử. Trong khi đó, không phải lúc nào cũng thích hợp để áp dụng các mô hình toà hình sự quốc tế thuần túy như Toà Nurnberg, Toà Tokyo, Toà hình sự Nam Tư (cũ) và Rwandam, thậm chí cả Toà hình sự quốc tế (ICC) khi toà này cũng phải đối mặt với những giới hạn về thẩm quyền<sup>41</sup>. Một hạn chế của các

toà án quốc tế thuần túy này là công dân của quốc gia bị ảnh hưởng có thể không cảm thấy có sự liên kết, có sự tham gia vào quá trình tố tụng, cản trở quá trình chuyển tiếp nói chung<sup>42</sup>. Ví dụ, một trong những chỉ trích chính đối với Toà hình sự Nam Tư (cũ) và Rwandam, và ở một mức độ nào đó đối với ICC là người dân của các quốc gia nơi xảy ra những hành vi vi phạm hoặc không có hiểu biết về các vụ xét xử hoặc không có nhiều cơ hội được tham gia vào quá trình xét xử<sup>43</sup>. Ngoài những hạn chế của các mô hình toà hình sự trên, sự lo ngại của các quốc gia về việc chủ quyền quốc gia bị hạn chế khi trao cho một thiết chế hình sự quốc tế xét xử công dân của mình hoặc vi phạm xảy ra trên lãnh thổ của mình đã khiến không phải quốc gia nào cũng muốn áp dụng các mô hình toà hình sự quốc tế thuần túy.

Trong bối cảnh đó, mô hình của các toà hỗn hợp vừa đảm bảo thực hiện thẩm quyền xét xử và trừng phạt các tội phạm nghiêm trọng với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, vừa đảm bảo tính toàn vẹn về chủ quyền của các quốc gia. Việc xây dựng cơ sở và phát triển hoạt động của các toà tại các địa phương, nơi diễn ra các cuộc xung đột sẽ giúp

<sup>40</sup> Eileen Skinnider (2007), *Experiences and lessons from "Hybrid" Tribunals: Sierra Leone, East Timor and Cambodia*, tr. 23, <https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/ExperiencesfromInternationalSpecialCourts.pdf?x69571>, truy cập 02/9/2023.

<sup>41</sup> ICC chỉ có thẩm quyền đối với các tội ác quốc tế, gồm diệt chủng, chống loài người, xâm lược và tội ác chiến tranh khi các tội phạm xảy ra trên lãnh thổ quốc gia là thành viên của Quy chế Rome hoặc quốc gia không phải thành viên Quy chế Rome nhưng chấp nhận thẩm quyền của toà theo Thỏa thuận Ad hoc giữa toà và quốc gia liên quan (Điều 4 Quy chế Rome) với tư cách là một thiết chế quốc tế bổ sung cho thẩm quyền tài phán của các quốc

gia. Mặt khác, ICC chỉ thực hiện thẩm quyền khi có thông báo của quốc gia thành viên hoặc trên cơ sở sáng kiến của công tố viên hoặc theo nghị quyết của Hội đồng bảo an (Điều 13 Quy chế Rome).

<sup>42</sup> Lindsey Raub, *Positioning Hybrid Tribunals in International Criminal Justice*, International Law and Politics 1013, 1017 (2009) tại [http://www.iss-africa.org/anicj/uploads/Raub\\_Positioning\\_hybrid\\_tribunals.pdf](http://www.iss-africa.org/anicj/uploads/Raub_Positioning_hybrid_tribunals.pdf), truy cập 02/9/2023.

<sup>43</sup> Chris Maina Peter (1997), *The International Criminal Tribunal for Rwanda: Bringing Killers to Book*, International Review of The Red Cross (Dec. 31, 1997), <http://www.icrc.org/eng/resources/documents/misc/57Jnz8.htm>, truy cập 02/9/2023.

các nhân chứng, nạn nhân và cả chính quyền địa phương có cơ hội tiếp cận và hiểu rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của toà cũng như tiếp cận nhiều hơn với các thông tin trong quá trình truy tố, xét xử. Chúng kiến tận mắt các phiên toà, bằng ngôn ngữ địa phương và tài liệu nơi các tội ác bị cáo buộc đã xảy ra có thể cho phép nạn nhân, nhân chứng và những người quan tâm khác có cảm giác được tham gia nhiều hơn vào quá trình xét xử, hiểu rõ hơn về các hành vi phạm tội là nguy hiểm như thế nào và sẽ bị xử lý ra sao<sup>44</sup>. Khả năng tiếp cận có thể góp phần răn đe, ngăn chặn xung đột quay trở lại, đặc biệt là khi người dân vẫn còn thiếu kiến thức pháp luật, từ đó có thể đóng góp vào quá trình tái thiết xã hội. Một cuộc khảo sát độc lập cho thấy 91% người dân Sierra Leone và 78% người Liberia tin rằng Toà án đặc biệt đã giúp mang lại hoà bình cho đất nước họ<sup>45</sup>.

Chính vì những ý nghĩa trên, các toà hình sự hỗn hợp đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ phía chính quyền địa phương và người dân trên các địa bàn, giảm được áp lực chính trị rất lớn mà hầu hết các toà khác gặp phải. Mặt khác, mô hình của các toà án hỗn hợp với sự kết hợp thực tiễn tư pháp quốc gia và chuyên môn quốc tế, đồng thời tập hợp các chuyên gia pháp lý trong nước và nước ngoài có thể khuyến khích và tăng cường hợp tác

hơn nữa giữa các quốc gia và cộng đồng quốc tế về việc đảm bảo và thực thi công lý.

### **5. Kết luận**

Hơn 30 năm kể từ khi những toà án hình sự hỗn hợp đầu tiên được thành lập, các toà hình sự hỗn hợp đã có vai trò quan trọng trong truy tố các cá nhân phạm tội ác quốc tế nghiêm trọng nhất như tội diệt chủng, tội ác chống loài người. Toà đặc biệt Sierra Leone là minh chứng cho mô hình kết hợp đầu tiên của các toà hình sự hỗn hợp, là một ví dụ đã được chứng minh rằng mô hình kết hợp giữa chủ quyền quốc gia được bổ sung bởi quan hệ đối tác quốc tế là hiệu quả. Trên thực tế, đây là toà án hình sự quốc tế đầu tiên kể từ Nuremberg có trụ sở tại quốc gia xảy ra tội ác và được tài trợ bởi các khoản đóng góp tự nguyện, đồng thời cũng là toà án đầu tiên xét xử thành công một nguyên thủ quốc gia vào thời điểm bị truy tố (Charles Taylor - cựu Tổng thống Liberia). Đây cũng là toà án đầu tiên trong lịch sử xét xử các tội danh liên quan đến việc nhập ngũ, tuyển quân, cưỡng bức gia nhập quân đội, hoặc sử dụng trẻ em đi lính; tấn công lực lượng gìn giữ hoà bình, hôn nhân cưỡng bức.

Sự ra đời của các toà án này phản ánh quyết tâm của các quốc gia trong việc chấm dứt tình trạng xung đột, nội chiến để những kẻ đã thực hiện các hành vi phạm tội lọt lưới pháp luật, ngăn ngừa những tội ác tiếp diễn trong tương lai, đem lại công lý cho các nạn nhân và góp phần ổn định hoà bình và an ninh thế giới.

Mặc dù còn những hạn chế nhưng toà án hình sự hỗn hợp vẫn là một mô hình mà các quốc gia có thể lựa chọn trong tiến trình thúc đẩy công lý và đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của luật hình sự quốc tế. Sự kết hợp của yếu tố quốc tế và quốc gia của các toà

<sup>44</sup> Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights (2008), Rule of Law Tools for Post Conflict States: Maximizing the Legacy of Hybrid Courts, tr. 17 - 21.

<sup>45</sup> Residual Special Court for Sierra Leone Fact Sheet, [https://rscsl.org/#:~:text=The%20Special%20Court%20for%20Sierra%20Leone%20was%20set%20up%20in,1991%2D2002\)%20civil%20war](https://rscsl.org/#:~:text=The%20Special%20Court%20for%20Sierra%20Leone%20was%20set%20up%20in,1991%2D2002)%20civil%20war), truy cập 23/7/2024.

hình sự hỗn hợp một mặt giúp tòa án thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng của mình, mặt khác cũng đảm bảo việc tôn trọng chủ quyền của các quốc gia, đồng thời hỗ trợ quốc gia trong việc củng cố và hoàn thiện hệ thống tư pháp thông qua sự hợp tác của các thẩm phán, công tố viên của quốc gia với các thẩm phán, công tố viên hay nhân viên quốc tế trong quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amann, D. (2002), “Calling Children to Account: The Proposal for a Juvenile Justice Chamber in the Special Court for Sierra Leone”, *29 Pepperdine Law Review* 167.
2. Bald, S. (2003), “Searching for a Lost Childhood: Will the Special Court for Sierra Leone Find Justice for Its Children?”, *18 American University International Law Review* 537; Stafford.
3. Boyle, D. (2002), ‘Establishing the Responsibility of the Khmer Rouge Leadership for International Crimes’, *YbIHL*.
4. C.L. Blakesley (1982), “United States Jurisdiction over Extraterritorial Crime”, *J. Crim. L. & Criminology*. (73).
5. Cohen, D. (2007), ““Hybrid” Justice in East Timor, Sierra Leone and Cambodia: “Lessons Learned” and Prospects for the Future’, *43 Stan JIL* 1, 30.
6. Cohen, David. (2006b), “Justice on the Cheap Revisited: The Failure of the Serious Crimes Trials in East Timor”, *Honolulu: East-West Center*.
7. Crane, D (2006), ‘Dancing with the Devil: Prosecuting West Africa’s Warlords: Building Initial Prosecution Strategy for an International Tribunal after Third World Armed Conflicts’ 37 *Case Western Reserve Journal of International Law*.
8. Eileen Skinnider (2007), *Experiences and lessons from “Hybrid” Tribunals: Sierra Leone, East Timor and Cambodia*, <https://icclr.org/wp-content/uploads/2019/06/ExperiencesfromInternationalSpecialCourts.pdf?x69571>
9. Elena Naughton (2018), “Committing to Justice for Serious Human Rights Violations - Lessons from Hybrid Tribunals”, *The International Center for Transitional Justice*.
10. ICTJ (2018), *Committing to Justice for Serious Human Rights Violations: Lessons from Hybrid Tribunals*.
11. Kahmi, Alison. 2007. “Private Funding for Public Justice: The Feasibility of Donations to the Cambodian Tribunal,” *Harvard International Law Journal*, 48, 2: 581.
12. Kai Ambos and Mohamed Othman (Eds) (2003), *New approaches in International criminal Justice: Kosovo, East Timor, Sierra Leone and Cambodia*, Freiburg.
13. Linton, S. (2001), ‘Rising from the Ashes: The Creation of a Viable Criminal Justice System in East Timor’, *25 Melb ULR* 122.
14. McDonald, A. (2002), “Sierra Leone’s shoestring Special Court”, *84 IRRC* 121.
15. Reiger, Caitlin, and Marieke Wierda. (2006), *The Serious Crimes Process in Timor-Leste: In Retrospect*. International Center for Transitional Justice, <https://www.ictj.org/sites/default/files/ICTJ-TimorLeste-Criminal-Process-2006-English.pdf>
16. Sarah Williams (2009), *Hybrid and Internationalized Criminal Tribunals: Jurisdictional Issues*, Durham University.
17. Trường Đại học Mở Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật hình sự quốc tế*, Nxb. Hà Nội.